

Số: 927/2022/QĐST-DS

Quận B, ngày 31 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 800/2021/TLST – DS ngày 19 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm các điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn : Ngân hàng TMCP N

Địa chỉ: Đường K, phường L, quận H, Hà Nội.

Người đại diện ủy quyền:

Bà Vũ Thị Khánh V, sinh năm 1985

Địa chỉ: Đường S, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy ủy quyền số 08/UQ-TTH-SL ngày 05/5/2021.

Bị đơn: Ông Trần Thanh N, sinh năm 1960

Địa chỉ: Đường T, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Ngọc Minh D, sinh năm 2000

Địa chỉ: Đường T, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền của ông N và ông D:

Ông Hà Quang V, sinh năm 1953. Giấy ủy quyền công chứng số 11312 ngày 20/5/2022 tại Văn phòng công chứng B.

Địa chỉ: Đường C, phường C, Quận M, TPHCM.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bị đơn, ông Trần Thanh N do ông Hà Quang V là người đại diện ủy quyền xác nhận có vay, còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP N, toàn bộ số nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 0193/VCB.AP/18DH ngày 19/10/2018, Giấy nhận nợ số 01 ngày 19/10/2018 và Thẻ tín dụng tài khoản số VP0260000135, tạm tính đến hết ngày 23/5/2022 là 2.812.146.075đ, trong đó: Nợ gốc: 2.278.380.096đ; nợ lãi: 533.765.979đ. Cụ thể:

1/ Hợp đồng cho vay số 0193/VCB.AP/18DH ngày 19/10/2018, Giấy nhận nợ số 01 ngày 19/10/2018 là: 2.539.007.696đ (Tạm tính đến hết ngày 23/5/2022). Trong đó:

- Nợ gốc: 2.008.465.034đ
- Lãi trong hạn: 511.778.907đ
- Lãi quá hạn: 18.763.756đ

2/ Thẻ tín dụng tài khoản số VP0260000135 tổng số tiền là: 273.138.379đ (tạm tính đến ngày 20/5/2022). Trong đó:

- Dư nợ đến hạn: 269.915.062đ;
- Lãi vay: 2.361.359đ
- Phí vượt hạn mức: 861.958đ

Thời hạn trả nợ: Chậm nhất ngày 31/8/2022. Cụ thể như sau:

- Chậm nhất ngày 30/6/2022: Thanh toán 1.000.000.000đ nợ gốc;
- Chậm nhất ngày 29/7/2022: Thanh toán 1.000.000.000đ nợ gốc;
- Chậm nhất ngày 31/8/2022: Thanh toán: 278.380.096đ nợ gốc, 533.765.979đ nợ lãi và tiền lãi phát sinh.

Lãi tiếp tục tính theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và yêu cầu phát hành thẻ tín dụng trên số dư nợ gốc thực nợ kể từ ngày 24/5/2022 cho đến khi ông Trần Thanh N thực trả hết nợ gốc.

Trong trường hợp ông Trần Thanh N vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào nêu trên thì Ông Trần Thanh N và ông Trần Ngọc Minh D đồng ý cho Ngân hàng TMCP N yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo là: Tất cả các quyền tài sản, quyền đòi nợ, quyền truy đòi, các khoản phải thu, các khoản bồi hoàn, các khoản được nhận và bất kỳ lợi ích nào khác của ông N phát sinh từ: Hợp đồng mua bán căn hộ số WT2-09.01/2017/HDMB/PD-HTTT ngày 01/3/2017 ký kết giữa Công ty Cổ phần Cao ốc P và bà Huỳnh Thị Thanh T; Văn bản chuyển nhượng Hợp đồng mua bán nhà ở thương mại số công chứng 005234 ngày 12/3/2018; Xác nhận của Công ty Cổ phần Cao ốc P ngày 31/3/2018; Biên bản thỏa thuận ba bên chuyển nhượng Hợp đồng mua bán căn hộ ngày 27/3/2018; Văn bản chuyển nhượng Hợp đồng mua bán nhà ở thương mại số công chứng 02936 ngày 19/10/2018; Xác nhận của Công ty Cổ phần Cao ốc P ngày 30/10/2018; Biên bản thỏa thuận ba bên chuyển nhượng Hợp đồng mua bán Căn hộ và các phụ lục điều chỉnh, sửa đổi. Cụ thể là Căn hộ WT2-09.01 Cao ốc T tại số Đường V, Phường H, quận B, TPHCM, theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán số 0333/HĐTC/VCB/18 ngày 01/11/2018 đã được công chứng số 021335 ngày 01/11/2018 tại Văn phòng Công chứng Bến Nghé, đăng ký giao dịch đảm bảo theo đơn số 1306190089 ngày 06/11/2018 tại Trung tâm đăng ký giao dịch đảm bảo tại Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể tài sản đảm bảo là Đường T, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí dân sự sơ thẩm là 44.121.461 đồng do ông Trần Thanh N tự nguyện chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngân hàng TMCP N được nhận lại 41.311.000đ là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0089782 ngày 18/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- VKSND Q. B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Kiều Trang**